

BỘ Y TẾ  
ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 4452/HĐ-ĐHYD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2026

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

*Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực áp dụng từ 01/01/2017;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu của hai bên.*

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2026, tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A/ CƠ SỞ THỰC HÀNH:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MSG NGÔ GIA TỰ**

**(BỆNH VIỆN MẮT SÀI GÒN NGÔ GIA TỰ)**

Mã số thuế : 0302973478

Địa chỉ : 355 – 365 Ngô Gia Tự, Phường Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0283 8300 999

Đại diện là Ông : Nguyễn Phú Tùng

Chức vụ : Giám đốc điều hành bệnh viện (Theo Giấy Ủy quyền số 01.2026/GUQ-MSGNGT ngày 05 tháng 01 năm 2026).

Tài khoản : 221213649

Tại : Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

**BÊN B/ CƠ SỞ GIÁO DỤC:**

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ : 217 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028.38558411.

Đại diện là Ông : Nguyễn Văn Chinh

Chức vụ : Phó Hiệu trưởng (Theo Quyết định số 7317/QĐ-ĐHYD ngày 26/11/2024 của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)

Tài khoản : 3714.0.1057277.00000

Tại : Kho bạc Nhà nước Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

**Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành:**

1. Đối tượng, số lượng, nội dung, thời gian và địa điểm thực hành (*Theo chương trình đính kèm*).
2. Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành và cơ sở giáo dục: tuân theo quy định và phù hợp với chương trình đào tạo.
3. Chi phí thực hành: thỏa thuận theo Hợp đồng chi tiết của mỗi khóa học.
4. Thời hạn của Hợp đồng nguyên tắc: 01 năm kể từ ngày ký.
5. Chương trình thực hành: là những chương trình đào tạo cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận về chuyên ngành nhân khoa (*Theo chương trình đính kèm*).

**Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành:**

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
2. Thời hạn thanh toán: *quy định theo Hợp đồng chi tiết của mỗi khóa học.*

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

1. Bên A có quyền:
  - a. Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.
  - b. Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
  - c. Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.
  - d. Các quyền khác theo quy định pháp luật.
2. Bên A có nghĩa vụ:
  - a. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
  - b. Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong chương trình đào tạo thực hành.
  - c. Bố trí người thực hành của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chi trả thù lao cho người thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ sở (nếu có).
  - d. Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).
  - e. Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.
  - f. Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.
  - g. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

#### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

##### 1. Bên B có quyền:

- Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để học tập hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
- Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.
- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).
- Các quyền khác theo quy định pháp luật.

##### 2. Bên B có nghĩa vụ:

- Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/ tín chỉ.
- Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.
- Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để học tập.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

#### Điều 5. Điều khoản thi hành:

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: (i) hết thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày ký; hoặc (ii) kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo các Hợp đồng chi tiết.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản./.



**Nguyễn Phú Tùng**



**Nguyễn Văn Chinh**





## CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN

### I. THÔNG TIN CHUNG:

1. **Tên khóa học:** Chứng chỉ kỹ thuật chuyên môn “Phẫu thuật khúc xạ bằng Laser”.
2. **Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:**  
Bác sĩ Y khoa (Đa khoa) có một trong hai tiêu chí sau:
  - Có chứng chỉ/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Mắt.
  - Có bằng sau đại học chuyên khoa Mắt (Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa I hoặc Chuyên khoa II Mắt).
3. **Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Mắt - Trường Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
4. **Đơn vị thực hành dự kiến:** Bệnh viện Mắt Sài Gòn Ngô Gia Tự.
5. **Người hướng dẫn thực hành:**
  - a) Người hướng dẫn thực hành tại cơ sở thực hành:
    - ThS.BS. Nguyễn Phú Tùng
    - ThS.BS. Lê Nguyễn Huy Cường
  - b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục:
    - TS.BS. Trịnh Xuân Trang
    - ThS.BS. Nguyễn Thị Mộng Dung

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

**Mục tiêu chung:** Nắm vững nguyên lý và thực hành tốt các kỹ thuật phẫu thuật khúc xạ bằng laser.

#### **Mục tiêu cụ thể:**

##### **❖ Kiến thức:**

1. Giải thích được nguyên lý hoạt động chung của các thiết bị đo đạc và các hệ thống laser sử dụng trong các phẫu thuật khúc xạ.
2. Phân tích được các dữ liệu để đưa ra được chẩn đoán, tư vấn và lựa chọn phương pháp phẫu thuật phù hợp.
3. Mô tả được biến chứng trong và sau phẫu thuật, và phương pháp xử trí.
4. Mô tả được quy trình thực hiện các phẫu thuật khúc xạ bằng laser.

##### **❖ Kỹ năng:**

5. Thực hiện thành thạo khám đánh giá tiền phẫu, đo khúc xạ, bản đồ giác mạc và phân tích kết quả.
6. Lập kế hoạch điều trị và lựa chọn phương pháp laser phù hợp từng bệnh nhân.
7. Tư vấn cho bệnh nhân về chỉ định, chống chỉ định, lợi ích và nguy cơ của phẫu thuật laser khúc xạ.
8. Thực hiện đúng chuẩn bị bệnh nhân phẫu thuật laser khúc xạ.
9. Thực hiện đúng các quy trình phẫu thuật laser khúc xạ.
10. Nhận biết và xử trí được các tình huống trong và sau mổ ở mức độ cơ bản.
11. Hướng dẫn bệnh nhân chăm sóc mắt sau phẫu thuật và lịch tái khám.

##### **❖ Thái độ:**

12. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học.
13. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tuân thủ quy trình và nguyên tắc an toàn phẫu thuật.
14. Chủ động cập nhật kiến thức mới, sẵn sàng học hỏi và trao đổi chuyên môn.
15. Tôn trọng bệnh nhân, giao tiếp chuẩn mực và đảm bảo đạo đức nghề nghiệp.
16. Có ý thức thực hành thận trọng, đặt hiệu quả thị lực và tính an toàn của bệnh nhân lên hàng đầu.



### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH:

| TT<br>KN   | Tên bài                                       | Kỹ năng/Thủ thuật                                                                                                 | Chỉ tiêu thực hành<br>Số lần tối thiểu đạt/ 01hv |     |                       |
|------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----|-----------------------|
|            |                                               |                                                                                                                   | BV (bệnh nhân)                                   |     |                       |
|            |                                               |                                                                                                                   | Kiến<br>tập                                      | Phụ | Tự làm có<br>giám sát |
| 01         | Khám và tư vấn<br>tiền phẫu                   | - Thực hiện thành thạo khám đánh giá<br>bệnh nhân tiền phẫu, đo khúc xạ, bản đồ<br>giác mạc và phân tích kết quả. | 05                                               |     | 10                    |
|            |                                               | - Lập kế hoạch điều trị và lựa chọn<br>phương pháp laser phù hợp từng bệnh<br>nhân.                               | 05                                               |     | 10                    |
|            |                                               | - Tư vấn cho bệnh nhân về chỉ định,<br>chống chỉ định, lợi ích và nguy cơ của<br>phẫu thuật laser khúc xạ.        | 05                                               |     | 10                    |
| 02         | Thực hành phẫu<br>thuật khúc xạ<br>bằng laser | - Thực hiện đúng chuẩn bị bệnh nhân<br>phẫu thuật laser khúc xạ.                                                  | 05                                               | 05  | 05                    |
|            |                                               | - Thực hiện đúng các quy trình phẫu<br>thuật LASIK.                                                               | 05                                               | 05  | 05                    |
|            |                                               | - Thực hiện đúng các quy trình phẫu<br>thuật Femtolasik/PRK/LASEK.                                                | 05                                               | 05  | 05                    |
|            |                                               | - Thực hiện đúng các quy trình phẫu<br>thuật SMILE                                                                | 05                                               | 05  | 05                    |
|            |                                               | - Nhận biết và xử trí được các tình<br>huống trong và sau mổ ở mức độ cơ bản                                      | 03                                               | 03  | 03                    |
|            |                                               | - Hướng dẫn bệnh nhân chăm sóc mắt<br>sau phẫu thuật và lịch tái khám                                             | 05                                               | 0   | 05                    |
| TỔNG SỐ CA |                                               |                                                                                                                   | 43                                               | 23  | 58                    |

### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

#### 1. Tổ chức thực hành:

- Học viên thực hành tại bệnh viện theo sự phân công của phụ trách lớp.
- Học viên phải hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định của khóa học.

#### 2. Giảng viên:

- Giảng viên của cơ sở giáo dục hướng dẫn về nội dung đào tạo, quy định thực hành.
- Giảng viên thỉnh giảng tại cơ sở hướng dẫn thực hành cho học viên theo nội dung đào tạo thực hành.

#### 3. Học viên: Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định của cơ sở thực hành.

### V. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ:

- **Đánh giá sau khoá học:** Thi cuối khóa.
  - + Lý thuyết: bài thi trắc nghiệm.
  - + Thực hành: thực hành phẫu thuật trên bệnh nhân.

### VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH:

- Học viên phải tham gia 100% thời gian thực hành.
- Thực hiện các quy định làm việc của bệnh viện.
- Thực hiện các yêu cầu của chương trình đào tạo thực hành.
- Hoàn thành chương trình học tập theo quy định của khóa học.
- Không vi phạm nội quy học tập.

## CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN

### I. THÔNG TIN CHUNG:

1. **Tên khóa học:** Chứng chỉ kỹ thuật chuyên môn “Phẫu thuật tán nhuyễn thủy tinh thể (Phaco) cơ bản”.

2. **Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:**

Bác sĩ Y khoa (Đa khoa) có một trong hai tiêu chí sau:

- Có chứng chỉ/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Mắt.
- Có bằng sau đại học chuyên khoa Mắt (Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II).

3. **Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Mắt - Trường Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

4. **Đơn vị thực hành dự kiến:** Bệnh viện Mắt Sài Gòn Ngô Gia Tự.

5. **Người hướng dẫn thực hành:**

a) Người hướng dẫn thực hành tại cơ sở thực hành:

- ThS.BS. Nguyễn Phú Tùng
- ThS.BS. Lê Nguyễn Huy Cường

b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục:

- PGS.TS.BS. Nguyễn Công Kiệt
- ThS.BS. Hồng Văn Hiệp
- TS.BS. Trịnh Xuân Trang

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

**Mục tiêu chung:** Khi học xong học viên có kiến thức nền tảng, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp cần thiết để thực hiện độc lập phẫu thuật Phaco điều trị đục thủy tinh thể ở mức độ cơ bản, đảm bảo an toàn, hiệu quả và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức y khoa.

**Mục tiêu cụ thể:**

❖ **Kiến thức:**

1. Trình bày nguyên lý động lực học của phẫu thuật Phaco.
2. Phân tích chỉ định, chống chỉ định của phẫu thuật Phaco và lựa chọn bệnh nhân cho phẫu thuật Phaco.
3. Trình bày về các thuốc sử dụng thuốc trước, trong và sau phẫu thuật Phaco.
4. Trình bày về sinh trắc học nhãn cầu.
5. Trình bày về thể thủy tinh nhân tạo.
6. Trình bày kỹ thuật xé bao – tách nước – xoay nhân, kỹ thuật Phaco.

❖ **Kỹ năng:**

7. Thực hiện thành thạo các bước khám, chẩn đoán bệnh lý đục thể thủy tinh.
8. Thực hiện thành thạo siêu âm A-B, đo khúc xạ, đo độ cong giác mạc.
9. Thực hiện độc lập các bước phẫu thuật phaco trên bệnh nhân.
10. Thực hiện độc lập theo dõi, nhận biết và xử lý biến chứng trong phẫu thuật Phaco.

❖ **Thái độ:**

11. Nhận thức được tầm quan trọng của phẫu thuật Phaco trong điều trị đục thủy tinh thể.
12. Tư vấn thành thạo cho bệnh nhân trong việc lựa chọn phương pháp phẫu thuật đục thủy tinh thể.
13. Phối hợp đồng nghiệp trong làm việc nhóm.

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH:

| STT        | Tên bài                    | Kỹ năng/Thủ thuật                                                                               | Chỉ tiêu thực hành<br>Số lần tối thiểu đạt/ 01hv |     |                    |
|------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----|--------------------|
|            |                            |                                                                                                 | BV (bệnh nhân)                                   |     |                    |
|            |                            |                                                                                                 | Kiến tập                                         | Phụ | Tự làm có giám sát |
| 01         | Thực hành phẫu thuật Phaco | - Thực hiện thành thạo các bước khám, chẩn đoán bệnh lý đục thể thủy tinh.                      |                                                  | 20  | 20                 |
|            |                            | - Thực hiện thành thạo siêu âm A-B, đo khúc xạ, đo độ cong giác mạc.                            | 40                                               | 20  | 20                 |
|            |                            | - Thực hiện thành thạo các bước phẫu thuật phaco trên bệnh nhân.                                | 40                                               | 20  | 20                 |
|            |                            | - Thực hiện thành thạo theo dõi, nhận biết và xử lý biến chứng trong phẫu thuật Phaco.          | 10                                               | 10  | 10                 |
|            |                            | - Tư vấn thành thạo cho bệnh nhân trong việc lựa chọn phương pháp phẫu thuật đục thủy tinh thể. | 20                                               | 20  | 20                 |
| TỔNG SỐ CA |                            |                                                                                                 | 110                                              | 90  | 90                 |

### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

#### 1. Tổ chức thực hành:

- Học viên thực hành tại bệnh viện theo sự phân công của phụ trách lớp.
- Học viên phải hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định của khóa học.

#### 2. Giảng viên:

- Giảng viên của cơ sở giáo dục hướng dẫn về nội dung đào tạo, quy định thực hành.
- Giảng viên thỉnh giảng tại cơ sở hướng dẫn thực hành cho học viên theo nội dung đào tạo thực hành.

#### 3. Học viên: Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định của cơ sở thực hành.

### V. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ:

- **Đánh giá sau khoá học:** Thi cuối khóa.
  - + Lý thuyết: bài thi trắc nghiệm.
  - + Thực hành: thực hành phẫu thuật trên bệnh nhân dưới sự giám sát của Phẫu thuật viên chính và giảng viên hướng dẫn.

### VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH:

- Học viên phải tham gia 100% thời gian thực hành.
- Thực hiện các quy định làm việc của bệnh viện.
- Thực hiện các yêu cầu của chương trình đào tạo thực hành.
- Hoàn thành chương trình học tập theo quy định của khóa học.
- Không vi phạm nội quy học tập.